TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L **TỈNH VĨNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:102/2019/DS-ST
Ngày: 06- 9- 2019
Tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà NGUYỄN THU THỦY

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà LÊ THỊ TÚ ANH

2. Ông NGUYỄN MINH TÂM

- *Thư ký phiên tòa*: Bà ĐOÀN THỊ KIM YẾN - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L tham gia phiên toà:* Bà NGUYỄN THỊ THẢO QUYÊN - Kiển sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2019/TLST-DS, ngày 28 tháng 02 năm 2019, về việc "Hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định hoãn phiên tòa số:756/2019/QĐXX-STDS, ngày 15 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông A (vắng mặt)*

Trụ sở tại số 130, đường Phan Đăng L, Phường 3, Quận Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

** Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng Đông A, là đại diện ủy quyền của Chủ tịch HĐQT (văn bản số 122 ngày 27/4/2016)*

**Đại diện ủy quyền của đại diện hợp pháp nguyên đơn: Ông Trương Quang D, chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông A Chi nhánh Vĩnh L, là đại diện ủy quyền lại của Tổng giám đốc (văn bản 1086 ngày 21/6/2016)*

**Đại diện ủy quyền lại hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Thanh D, chức vụ cán bộ tín dụng, là đại diện ủy quyền lại của giám đốc Ngân hàng TMCP Đông A Chi nhánh Vĩnh L (văn bản số:15 ngày 14/12/2019).*

2. Bị đơn: *Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1960 (vắng mặt)*

Cư trú tại nhà số 204/11, ấp Long H, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3. *Nguyễn Thị Xuân O, sinh năm 1982 (vắng mặt)*

Cư trú tại nhà số 116 xã Long T, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L; Nơi công tác Hội phụ nữ xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long.

4. *Lê Phượng L; Cư trú tại nhà số 203B/11 ấp Long H, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L. (vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/01/2019, Ngân hàng TMCP Đông A yêu cầu bà Nguyễn Thị A phải thanh toán số tiền vay tín dụng còn nợ tính đến ngày 28/01/2019 là 15.408.911 đồng (Trong đó vốn 12.144.176 đồng, lãi trong hạn 791.209 đồng, lãi quá hạn 2.473.526 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 29/01/2018 đến ngày trả hết nợ vay.

Ông Lê Thanh D khai: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông A và bà Nguyễn Thị A có ký kết hợp đồng tín dụng số: 0118143001T17029, ngày 13/07/2017 số tiền vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tuần (từ ngày 13/7/2017 đến ngày 14/6/2018), lãi suất trong hạn 12% năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất vay trong hạn, phí thanh lý trước hạn 10%, vay tín chấp sử dụng mục đích tiêu dùng. Hình thức thanh toán trả góp 48 kỳ, bắt đầu vào 13 tây hàng tháng mỗi kỳ 464.000 đồng và kỳ cuối là 401.315 đồng.

Thực hiện hợp đồng, bà A trả nợ vay được 29 kỳ tuần (từ 13/7/2017 đến ngày 26/01/2018) tổng số tiền 13.456.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng). Bắt đầu từ kỳ tuần thứ 31 (từ ngày 05/2/2018 đến ngày 14/6/2018) là 19 kỳ tuần bà A không trả nợ vay tổng cộng số tiền 8.753.315 đồng cho đến nay. Do bà A ngưng không trả nợ vay và phía Ngân hàng không cơ cấu lại hợp đồng nên căn cứ theo khoản 2.3 Điều 2 của hợp đồng tín dụng, chuyển sang nợ quá hạn.

Ngân hàng có thỏa thuận với Hội phụ nữ xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L do bà Nguyễn Thị Xuân O là chủ tịch Hội phụ nữ và bà Lê Phượng L là tổ trưởng Hội phụ nữ có nghĩa vụ thu nhận các khoản tiền vay mỗi kỳ tuần của các hội viên để nộp về cho Ngân hàng. Nhưng theo biên bản làm việc ngày 31/01/2018 thì bà L thừa nhận đã thu đủ tiền của bà A là 29 kỳ tuần nhưng bà L chỉ nộp về cho Ngân hàng có 12 kỳ. Phía Ngân hàng sẽ giải quyết với bà L thu hồi số tiền này, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay Ngân hàng yêu cầu bà A phải trả nợ vay 19 kỳ tuần theo lãi suất chuyển nợ quá hạn và

tiền lãi phát sinh cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngoài ra bà A còn phải chịu tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi bà A thi hành án trả hết nợ vay.

Bị đơn bà Nguyễn Thị A: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng bao gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo triệu tập tham gia phiên hòa giải nhận lần thứ nhất ngày 05/3/2019, lần thứ hai ngày 05/4/2019 để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất ngày 28/3/2019, lần thứ hai ngày 24/4/2019.

Thông báo triệu tập tham gia phiên hòa giải nhận ngày 14/6/2019 và ngày 09/7/2019 để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 01/7/201 và ngày 25/7/2019 nhưng bà A vắng mặt, không lý do, không có văn bản phản hồi ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông D vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 03/9/2019 và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời khai tại biên bản hòa giải, không có tài liệu, chứng cứ gì mới để xuất trình. Ông D yêu cầu bà A thanh toán nợ vay theo bản chiết tính 19 kỳ tuần (từ ngày 02/2/2018 đến ngày 14/6/2019), tổng cộng các khoản đến ngày xét xử sơ thẩm 06/9/2019 là 11.011.040 đồng (Mười một triệu không trăm mười một nghìn không trăm lẻ bốn đồng) và tính lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán hết nợ vay theo hợp đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà A, bà L và bà O đã được tống đạt các văn bản tố tụng phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 29/7/2019 và tống đạt các văn bản tố tụng phiên tòa sơ thẩm lần hai cho bà A và bà L nhận vào ngày 20/8/2019, bà O nhận ngày 28/8/2019, để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần nhất vào ngày 15/8/2019 và phiên tòa sơ thẩm lần hai vào ngày 06/9/2019 nhưng các đương sự vắng mặt, không lý do.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L, phát biểu:** Từ khi thụ lý cho đến quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật qui định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 30, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 nghị quyết 326 về án phí lệ, lệ phí của Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà A thanh toán nợ vay tổng cộng các khoản đến ngày xét xử sơ thẩm 06/9/2019 là 11.011.040 đồng (Mười một triệu không trăm mười một nghìn không trăm lẻ bốn đồng) và tính lãi phát sinh tiếp theo cho đến khi thanh toán hết nợ vay theo hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chủ thể ký kết hợp đồng tín dụng ngày 13/7/2017 có một bên đăng ký kinh doanh và cá nhân không có đăng ký kinh doanh, sử dụng tiền vay vào mục đích tiêu dùng nên chưa hội đủ điều kiện qui định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, nguyên đơn có trụ sở thuộc địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1

Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L.

- Hợp đồng tín dụng được xác lập vào năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

- Thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng đến hạn ngày 14/6/2018. Ngân hàng nộp đơn khởi kiện ngày 30/01/2019. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự, việc khởi kiện còn trong thời hạn.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã triệu tập đối với bà A, bà L và bà O để tham gia các phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do. Đối với Ngân hàng Đông A vắng mặt theo đơn. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với Ngân hàng, bà A, bà L và bà O.

[2]. Về nội dung: Ngân hàng yêu cầu bà A phải thanh toán nợ vay còn lại 19 kỳ tuần tổng cộng số tiền 8.753.315 đồng và tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm, trên cơ sở tài liệu chứng cứ chứng minh là hợp đồng tín dụng số: 0118143001T17029, ngày 13/07/2017 kèm theo chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà A. Đối với bà A đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án và không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo qui định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ do phía Ngân hàng xuất trình thể hiện bà A có ký tên thực hiện giao dịch vay tiền tại Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở.

Đồng thời, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều khoản của hợp đồng tín dụng và sự thỏa thuận giữa Ngân hàng với Hội phụ nữ thì phía bà A đã thực hiện đúng nghĩa vụ giao nộp 29 kỳ tuần nợ vay cho bà L, còn phía bà L không giao đủ về cho Ngân hàng là lỗi của bà L vi phạm hợp đồng thỏa thuận với Ngân hàng. Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền nợ vay bà L chiến dụng nên dành cho Ngân hàng được quyền khởi kiện vụ việc dân sự khác, khi có yêu cầu. Đối với 19 kỳ tuần còn lại thì bà A vẫn phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền nợ vay theo hợp đồng và nộp tiền cho bà O từ ngày 31/01/2018 nhưng bà Ánh không thực hiện là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo hợp đồng.

[3]. Về mức lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng với bà A được thực hiện đúng qui định tại khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng năm 2010. Vì vậy, bà A phải chịu tiền lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Bà A vi phạm trả nợ nên được chuyển sang nợ quá hạn theo Điều 2.3 của hợp đồng kèm điều khoản và điều kiện cấp tín dụng là có căn cứ. Do đó, theo quy định Điều 463 và khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, bà A phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền lãi như sau:

* Nợ vay trong hạn của 19 kỳ tuần theo lịch trả nợ (từ ngày 02/02/2018 đến ngày 14/6/2018) trong hạn hợp đồng, bằng vốn lãi 8.753.315 đồng.

* Lãi suất quá hạn 18% năm trên nợ gốc còn nợ lại, cụ thể sau:

- Theo Điều 10 của hợp đồng:

+ Số tiền lãi cho vay = 20.000.000 đồng x12% /năm x 336 ngày (từ ngày 13/7/2017 đến ngày 14/6/2018) bằng 2.209.315 đồng.

+ Số tiền thanh toán cho 01 kỳ = 20.000.000 đồng + 2.209.315 đồng /48 tuần bằng 462.694 đồng.

Phía Ngân hàng và bà A thỏa thuận mỗi kỳ tuần là 464.000 đồng, như vậy tổng số tiền lãi 2.209.315 đồng/48 tuần thì phân định tiền vốn là 417.973 đồng và tiền lãi 45.027 đồng.

Do đó, lãi suất quá hạn của 19 kỳ tuần trên nợ gốc cho đến ngày xét xử sơ thẩm: 7.879.802 đồng x 18% năm x 581 ngày (từ ngày 02/02/2018 đến ngày xét xử 06/9/2019) bằng 2.257.725 đồng.

Tổng cộng nợ vay các khoản là 11.011.040 đồng, được làm tròn 11.011.000 đồng (Mười một triệu không trăm mươi một nghìn đồng), buộc bà A có nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo hợp đồng cho Ngân hàng Đông A. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (07/9/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng số: 0118143001T17029, ngày 13/07/2017.

[4]. Về án phí sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, vì vậy bà A phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự là 550.500 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng).

Phía Ngân hàng Đông A không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 385.000 đồng (Ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai số N^0 0004338, ngày 19/02/2019 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng TMCP Đông A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào Điều 91 Luật tín dụng; Điều 429, Điều 468 Bộ luật dân sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông A.

Buộc bà Nguyễn Thị A phải có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tín dụng số: 0118143001T17029, ngày 13/07/2017 cho Ngân hàng TMCP Đông A tổng cộng vốn lãi

đến ngày xét xử sơ thẩm 06/9/2019 bằng 11.011.000 đồng (Mười một triệu không trăm mười một nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 07/9/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng số: 0118143001T17029, ngày 13/07/2017.

- Dành cho Ngân hàng TMCP Đông A được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác, khi có tranh chấp và yêu cầu đối với bà Lê Phượng L.

II. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 , ngày 30/12/2016.

- Bà Nguyễn Thị A phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự là 550.500 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng).

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 385.000 đồng (Ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai số N^0 0004338 ngày 19/02/2019 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng TMCP Đông A.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người liên quan. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đối với đương sự có mặt được tính từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND
- Tòa án cấp tỉnh
- T.H.A cùng cấp;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thu Thủy